



NORANTEL

Pyrantel pamoat

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Lắc kỹ trước khi dùng

Thành phần

Mỗi ml chứa:

Thành phần dược chất:

Pyrantel50 mg (dưới dạng pyrantel pamoat 144,10 mg)

Thành phần tá dược

Sorbitol, glycerin, sucralose, vivapur MCG 811P (Cellulose vi tinh thể và Natri carboxymethyl cellulose), Acid citric monohydrat, sodium tricitrat dihydrat, Natri benzoat, Kali sorbat, natural flavor A1385617, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Hỗn dịch uống

Mô tả: Hỗn dịch đục, có thể lắng cặn, khi lắc nhẹ chất rắn phân tán trở lại.

pH: 4,5- 6,0

Chỉ định

Điều trị bệnh nhiễm giun đũa, giun kim, giun móc

Liều dùng và cách dùng

Đường dùng: đường uống

Dùng được cho người lớn và trẻ em trên 12 kg:

Giun đũa, giun kim:

Liều thông thường: 10 -12 mg/kg, dùng một liều duy nhất

Trẻ em: 2,5 ml/10 kg cân nặng

Người lớn dưới 75 kg: 15 ml

Người lớn trên 75 kg: 20 ml

Đối với giun kim, để tiêu diệt được hoàn toàn kí sinh trùng, cần áp dụng các biện pháp vệ sinh nghiêm ngặt và điều trị cả cho những người xung quanh. Để tránh tự tái nhiễm nên dùng tiếp một liều thứ hai vào khoảng 2-3 tuần sau liều đầu tiên.

Giun móc

- Ở những vùng có dịch, trường hợp nhiễm giun móc *Necator americanus* hoặc nhiễm giun móc *Ancylostoma duodenale* nghiêm trọng: liều lượng là 20 mg/kg (chia làm 1 hoặc 2 liều), lặp đi lặp lại từ 2 đến 3 ngày, cụ thể:

Ở trẻ em: 5 ml/ 10 kg cân nặng

Ở người lớn dưới 75 kg: 30 ml.

Ở người lớn trên 75 kg: 40 ml.

- Trường hợp nhiễm *Ancylostoma duodenale* nhẹ (chủ yếu các khu vực không có dịch), dùng 1 liều duy nhất 10mg/kg ở người lớn và trẻ em.

Chú ý:

Lắc kỹ trước khi sử dụng

Chống chỉ định

Mẫn cảm với hoạt chất hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc



X



Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Trong trường hợp suy gan: giảm liều.

Giun kim:

Để ngăn chặn sự tái nhiễm, cần phải vệ sinh sạch sẽ: làm sạch vùng hậu môn, móng tay nhiều lần trong ngày. Ở trẻ em nên cắt móng tay thật ngắn. Thường xuyên thay đồ lót và quần áo ngủ thường xuyên. Ngăn không cho bệnh nhân gãi. Điều trị với tất cả các thành viên trong gia đình cùng một lúc, vì sự lây nhiễm bệnh thường không có triệu chứng.

Thuốc có chứa glycerin và có thể gây đau đầu và rối loạn tiêu hóa (tiêu chảy).

Thuốc có chứa sorbitol nên việc sử dụng thuốc này không được khuyến cáo ở những bệnh nhân không dung nạp fructose.

Thuốc chứa sorbitol do đó có thể gây ra tác dụng nhuận tràng nhẹ

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thời kỳ mang thai

Trong trường hợp không có tác dụng gây quái thai ở động vật sẽ có thể không có tác dụng gây dị tật ở người. Cho đến nay, các chất gây ra dị tật ở người đã được chứng minh là có thể gây quái thai ở động vật trong các nghiên cứu được tiến hành trên cả hai loài.

Về mặt lâm sàng, cho đến nay Pyrantel chưa có tác dụng gây dị tật hoặc gây độc cho thai nhi. Tuy nhiên việc theo dõi các trường hợp mang thai có sử dụng pyrantel không đủ để loại trừ bất kỳ nguy cơ nào. Do đó, việc sử dụng thuốc này trong thời kỳ mang thai chỉ được xem xét nếu cần thiết.

Thời kỳ cho con bú

Trong trường hợp không có nghiên cứu, tránh sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú trừ khi thực sự cần thiết.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không có thông tin

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không có dữ liệu về bất cứ tương tác tương kỵ nào của thuốc

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Hiếm gặp: Rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, chán ăn, tiêu chảy, đau bụng), tăng transaminase nhẹ và thoáng qua

Ít gặp: Nhức đầu, chóng mặt, suy nhược, rối loạn giấc ngủ, phát ban trên da

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Pyrantel hấp thu kém qua đường tiêu hóa nên nồng độ thuốc trong huyết tương thường thấp. Trường hợp quá liều có thể dẫn đến một số rối loạn tiêu hóa, rối loạn nhẹ và thoáng qua của hệ thống thần kinh trung ương (mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu, đôi khi tăng SGOT). Không có thuốc giải độc đặc hiệu nào. Nên rửa dạ dày sớm, cũng như theo dõi chức năng hô hấp và tim mạch

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc giun sản dẫn xuất Tetrahydropyrimidin

Mã ATC: P02CC01

Pyrantel là một loại thuốc tẩy giun hoạt động bằng cách phong tỏa thần kinh cơ, nhạy cảm với:

089394
CÔNG TY
Ổ PHÂN
ĐC PHA
CI HÀ N
TÍN - T



Giun kim (*Enterobius vermicularis*),

Giun đũa (*Ascaris lumbricoides*),

Giun móc (*Ankylostoma duodenale* và *Necator Americanus*).

Đặc tính dược lực học

Sự tái hấp thu qua đường tiêu hóa của pyrantel là rất thấp.

Sau khi uống, hơn 50% sản phẩm được bài tiết dưới dạng không chuyển hóa qua phân, 7% được thải trừ qua nước tiểu ở dạng không chuyển hóa và dạng chất chuyển hóa.

Quy cách đóng gói:

5 ml/ống. Hộp 1 ống, 10 ống, 20 ống

10 ml/ống. Hộp 1 ống, 10 ống, 20 ống

15 ml/ lọ. Hộp 1 lọ

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm và tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

